

Bản án số: 07/2023/HS-PT

Ngày 22/02/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nam.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Vinh và ông Ma Ngọc Trung.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Văn Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2022/TLPT-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Đức C do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 130/2022/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Đức C** (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 31/10/1998 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ 12, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Nguyễn Thê P và bà Nguyễn Thị Việt H; có vợ: Nguyễn Thị Thu T; Con: Có 01 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

*** Bị hại:** Anh Lý Quang M, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Tổ 10, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 01/02/2022, Nguyễn Đức C, trú tại tổ 12, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, điều khiển xe ô tô biển số 23T-3366 chở vợ là Nguyễn Thị

Thu T, con và bà Đào Thị C, trú tại tổ 10, phường N, thành phố T (mẹ vợ C) đi chúc Tết về đến đoạn đường bê tông gần nhà bà C (thuộc tổ 10, phường N, thành phố T) thì bị Lý Quang M, trú tại tổ 10, phường N cầm gậy (theo C khai là gậy bằng kim loại màu trắng, M khai là gậy bằng nhựa, hiện không thu giữ được) chặn trước đầu xe ô tô và Lý Xuân H (em ruột của M, trú cùng địa chỉ) chặn phía sau xe ô tô của C, do trước đấy (khoảng 15 giờ cùng ngày) C đỗ xe ô tô ở đường bê tông gần nhà bà C, chần lồi đi vào nhà M. M cầm gậy chỉ về phía C yêu cầu C xuống xe để nói chuyện (vợ C, con và bà C xuống xe), do sợ bị đánh nên C điều khiển xe ô tô chạy ra đường Quốc lộ 37. Khi C dừng xe, đỗ ở ven đường thì gặp Phùng Đình Đ, trú tại tổ 07, phường M, thành phố T; Phạm Ngọc H, trú tại tổ 06, phường M, thành phố T; Nguyễn Bá Q, Nguyễn Ngọc H1 cùng trú tại tổ 01, phường M, thành phố T; Vũ Xuân H2, trú tại tổ 15, phường M, thành phố T đi chơi Tết. C nói chuyện với mọi người về việc bị 02 thanh niên cầm gậy chặn đánh và rủ mọi người cùng quay lại đón vợ con thì Đ, H, Q, H1, H2 đồng ý. C mở cốp xe ô tô lấy 02 chiếc cờ lê bằng kim loại mang theo (gồm 01 chiếc cờ lê 19, kích thước (24 x 4 x 0,8)cm và 01 chiếc cờ lê 17, kích thước (21 x 3,5 x 0,4)cm) và cùng Đ, H, Q, H1, H2 đi trên 02 xe mô tô quay lại. Khi đến gần vị trí M đứng, cả nhóm dừng xe mô tô, đứng cãi, chửi nhau với M. Đ chạy đến đánh M thì bị M dùng gậy gỗ vọt 01 phát trúng đầu (không gây thương tích). Lúc này Lý Xuân P, trú tại tổ 10, phường N, thành phố T (là anh ruột của M) chạy đến ôm Đ. C thấy Đ bị đánh nên tay trái cầm 01 chiếc cờ lê 17, tay phải cầm 01 chiếc cờ lê 19 chạy đến (đứng cách M khoảng 01m). C tay phải cầm chiếc cờ lê 19 vọt 01 phát từ trên xuống dưới trúng lưng M (không để lại thương tích) và vọt tiếp 01 phát từ phải qua trái, từ trên xuống dưới trúng vùng trán phải của M gây thương tích. Lúc này Lý Xuân H từ trong nhà đi ra túm cổ áo H2 để can ngăn thì bị H2 và Q dùng tay đánh vào đầu và mặt (không gây thương tích). Sau đó H2, Q, C bỏ chạy, H1 chặn C lại (theo C khai bị H1 cầm 01 khúc gỗ không rõ đặc điểm đập 01 phát vào đầu nhưng không có căn cứ chứng M), C tay phải cầm cờ lê 19 vọt 01 phát theo chiều ngang từ phải qua trái trúng cánh mũi trái H1 làm H1 bị rách da, chảy máu. Sau đó người dân xung quanh đến can ngăn, cả hai nhóm không đánh nhau nữa, M và H1 được đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Ngày 06/02/2022 và 18/4/2022, M và H1 có đơn đề nghị khởi tố đối với Nguyễn Đức C.

Tại Kết luận giám định số 51/2022/TgT ngày 04/4/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận thương tích của Lý Quang M: Tụ máu ngoài màng cứng vùng trán phải đã phẫu thuật hiện không còn hình ảnh tổn thương trên chuẩn đoán hình ảnh: 05%; Khuyết xương trán phải kích thước (42x23)mm: 26%; Vỡ xoang trán phải: 11%; Sẹo phần mềm vùng trán phải: 06%. Cơ chế vật gây thương tích là do vật tày tác động trực tiếp gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 41% (Bốn mươi một phần trăm).

Tại Kết luận giám định số 49/2022/TgT ngày 01/4/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận thương tích của Lý Xuân H: Sát chân cánh mũi trái phía dưới rãnh mũi - má có sẹo hình zích zắc dài 2,5cm, rộng 0,2cm. Sẹo màu hồng, mềm, bờ không gọn. Sẹo vùng mặt kích thước như mô tả: 3%. Chấn động não đã điều trị ổn định: 1%. Cơ chế, vật gây thương tích là do vật tày tác động trực tiếp gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 4% (Bốn phần trăm).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 130/2022/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 02/6/2022 đến ngày 07/7/2022 là 01 (một) tháng 06 (sáu) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 02 (hai) năm 10 (mười) tháng 24 (hai mươi tư) ngày.

Ngày 25/11/2022, bị cáo Nguyễn Đức C có đơn kháng cáo với nội dung: Xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị hại anh Lý Quang M không nhất trí cho bị cáo C hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Đảm bảo đúng pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ trong hạn luật định.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C 03 năm tù là đúng người, đúng tội, tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình được chứng cứ mới chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 130/2022/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T về phần hình phạt như sau:

Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 02/6/2022 đến ngày 07/7/2022, là 01 (một) tháng 06 (sáu) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 02 (hai) năm 10 (mười) tháng 24 (hai mươi tư) ngày.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật. Ghi nhận bị cáo đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm

không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tham gia tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội cải tạo ở địa phương, lao động, chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 01/02/2022, tại tổ 10, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, do bị Lý Quang M trú tại 10, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang chặn xe ô tô nên bị cáo Nguyễn Đức C, trú tại tổ 12, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi dùng 01 chiếc cờ lê bằng kim loại, kích thước (24 x 4 x 0,8)cm vụt 01 phát trúng vào vùng trán phải của Lý Quang M gây thương tích, tổn hại 41% (Bốn mươi một phần trăm) sức khỏe.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác và gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C 03 năm tù là có căn cứ đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Xét kháng cáo và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tiếp tục thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tình tiết mới chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình, không có căn cứ để xem xét về nội dung kháng cáo của bị cáo, do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức C; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 130/2022/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt như sau:

Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C 03 (ba) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 02/6/2022 đến ngày 07/7/2022, là 01 (một) tháng 06 (sáu) ngày. Bị cáo Nguyễn Đức C còn phải chấp hành hình phạt 02 (hai) năm 10 (mười) tháng 24 (hai mươi tư) ngày.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Đức C đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm, tại biên lai số 0000214 ngày 21/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 22/02/2023./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh TQ;
- Sở Tư pháp tỉnh TQ;
- TAND tp. T, tỉnh TQ;
- VKSND tp. T, tỉnh TQ;
- Công an tp. T, tỉnh TQ;
- Chi cục THADS tp. T;
- Bị cáo, bị hại;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đức Nam